

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày 22 - 9 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hùng Em;

Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 17/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 08/9/2021, đối với bị cáo:

Lê Văn T; sinh năm 1981 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Y sinh năm 1934 (chết) và bà Lê Thị N sinh năm 1938 (chết); có vợ Lê Thị N, sinh năm 1977 và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Võ Văn T, sinh năm 1982 (vắng mặt);
2. Lê Hữu Đ, sinh năm 1993 (vắng mặt);
3. Nguyễn Văn Tuấn A, sinh năm 1996 (vắng mặt);
4. Nguyễn Trần Minh T, sinh năm 1986 (vắng mặt);
5. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1992 (vắng mặt);
6. Trương Hiếu T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Tất cả là Công an viên, công tác tại Công an xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

7. Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 (vắng mặt);

8. Đặng Thanh Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt);

9. Huỳnh Văn V, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:** Người làm chứng: Bùi Văn S, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2020, sau khi uống rượu cùng với Huỳnh Văn V xong, thì khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo T đi bộ đến ngã tư “Cả Nổ” thì gặp M và N đang uống rượu, nên T nói “Ông M nhà tôi nhà cây xin cắt ra sông mà không ai cho, sao nay người ta đổ đà kiềng ra sông mà không thấy ai la vạ”, M khuyên T say rượu về nhà nghỉ, lúc này V đến khuyên và rủ T về nhà uống rượu tiếp.

Khi đến nhà V, T đi vệ sinh thì gặp cây dao mác vót và cây búa của V để bên hong nhà, nên T lấy cầm và đi ra đường, khi đi đến quán nước của chị Đặng Thanh Đ, thì T dùng dao chém vào trụ bơm xăng của Đ bị thủng 02 lỗ và rượt ông N (Bí thư ấp P) chạy té ngã, rút điện thoại, hư màn hình.

Nhận được tin báo, khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Võ Văn T, Trưởng Công an xã P phân công Nguyễn Trần Minh T và Lê Hữu Đ mặc trang phục ngành, chạy xe mô tô đến gặp T, yêu cầu bỏ hung khí và mời về trụ sở làm việc, thì T không chấp hành mà cầm dao, búa chém T và Đ bỏ chạy, T chém vào yên xe và lấy xe mô tô (do T, Đ chạy đến) chạy đến quán của Đ, trên đường đi T làm rơi cây búa, không thu giữ được.

Sau khi nghe T và Đ điện thoại báo cáo, thì T cùng Nguyễn Văn Tuấn A, Trương Hiếu T, Nguyễn Thanh S mặc trang phục ngành đến gặp và yêu cầu T bỏ dao xuống nhưng T không chấp hành mà dùng dao đưa lên cổ của mình và đi thẳng về phía lực lượng, lúc này Tuấn A dùng súng đạn cao su bắn chỉ thiên, nhưng T không chấp hành, nên Tuấn A dùng súng bắn trúng vào người T thì T cầm dao rượt T và các Công an viên nhưng không gây thương tích cho ai, sau đó T về nhà ngủ.

- Vật chứng thu được của vụ án gồm: 01 con dao mác vót (không cán).

- Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKSTN ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố:

+ Bị cáo Lê Văn T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

+ Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 con dao mác vót (không có cán).

- Tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn T: 06 - 09 tháng tù.

+ Về vật chứng: giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Đối với trụ bơm xăng của Đặng Thanh Đ bị T chém thủng 02 lỗ vá lại 100.000đồng, Huỳnh Văn V bị mất 01 cây búa, Nguyễn Văn N bị hư màn hình điện thoại thay mới 600.000đồng, 01 yên xe mô tô của Công an xã vá lại 20.000 đồng. Tất cả đều không yêu cầu định giá và không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

- Lời nói sau cùng của bị cáo, thừa nhận hành vi và thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố.

Lời khai nhận này của bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc Công an xã P sau khi nhận được tin báo đến hiện trường là đúng chức năng, nhiệm vụ, nhằm ổn định trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo T trong người có rượu, la lối, đập phá tài sản của người khác, đã vi phạm lỗi hành chính nhưng lại không chấp hành việc mời về trụ sở Công an xã để làm việc mà có hành vi chống đối, dùng hung khí rượt chém những người thi hành công vụ.

Như vậy, với các tình tiết, chứng cứ của vụ án đã được chứng minh ở trên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Văn T đã phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước trong lĩnh

vực quản lý hành chính, cụ thể đã xâm phạm đến hoạt động của Công an xã P trong việc đảm bảo an ninh trật tự. Do đó, nghị cần xử lý nghiêm để nhằm răn đe, giáo dục, cũng như nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của việc quản lý hành chính của Nhà nước.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có mẹ là người có công cách mạng. Do đó cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Với tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả phạm tội của bị cáo T, nghị cần có một mức hình phạt để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: những người có quyền lợi liên quan không yêu cầu cũng không tranh chấp về trách nhiệm bồi thường dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 con dao mác vót (không cán), đây là tài sản của Huỳnh Văn V mà bị cáo dùng để hành hung, chống đối người thi hành công vụ. Xét thấy đây là vật không có giá trị và anh V cũng không yêu cầu nhận lại, nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy.

Về 01 USB có chứa đoạn ghi hình từ camera của cửa hàng vật tư nông nghiệp Bích N mà Công an huyện trong quá trình điều tra đã trích xuất ra, là chứng cứ trong vụ án để chứng minh hành vi phạm tội, không phải là vật chứng nên cần được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải chịu án phí là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Lê Văn T phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Xử phạt: Lê Văn T 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Về vật chứng của vụ án: căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao mác vót (không cán) mũi nhọn, sắc, trên lưỡi dao có dòng chữ HUY CUONG HOA HAO, kích thước 24cm x 17cm x 3,8cm (đã qua sử dụng).

(Hiện vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2021).

- *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Công an huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Trí Viễn